TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-VDS	*Thanh Hà ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Thuỳ Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Phương Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai, giải quyết việc dân sự thụ lý số 49/2022/TLST-VDS ngày 09/12/2022 về việc: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 05/2023/QĐST-VDS ngày 21/4/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1962; vắng mặt; Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1964; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Trịnh Thị X, sinh năm 1965; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, bà L, bà X: Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, người yêu cầu đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền ông S trình bày:

Bố đẻ ông S là cụ Trịnh Văn Â, mẹ đẻ ông là cụ Nguyễn Thị Ch (đều đã chết). Hai cụ sinh được 07 người con gồm ông Trịnh Quang A (liệt sỹ, đã hi sinh năm 1978), bà Trịnh Thị D, bà Trịnh Thị S1 (bỏ đi biệt tích từ tháng 8/1992), bà Trịnh Thị T, ông Trịnh Văn S, bà Trịnh Thị L, bà Trịnh Thị X. Khoảng tháng

12/1980 (các đương sự không xác định được ngày) bà Trịnh Thị D bỏ nhà đi biệt tích, không để tin tức gì. Ông S cùng gia đình đã tìm kiếm bà D, nhưng không có bất cứ thông tin gì việc bà D còn sống hay đã chết. Do thời gian bà D bỏ đi biệt tích đến nay là 43 năm, nên ông S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Toà án tuyên bố một người đã chết đối với bà Trịnh Thị D.

Quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông S và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố một người đã chết đối với bà Trịnh Thị D.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 384, 385, 388, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận đơn yêu cầu của ông S về việc tuyên bố bà Trịnh Thị D đã chết, thời điểm chết của bà D được xác định là ngày 02/01/1986. Ông S được miễn án phí, do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền ông Trịnh Văn S đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 361, khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Ông Trịnh Văn S yêu cầu Tòa án tuyên bố một người đã chết đối với bà Trịnh Thị D, là việc dân sự được quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết bà Trịnh Thị D có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn K, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung việc dân sự: Xét yêu cầu của ông Trịnh Văn S đề nghị Tòa án tuyên bố một người đã chết đối với bà Trịnh Thị D, Toà án thấy rằng, theo cung cấp của UBND xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, lời khai của những người tham gia tố tụng, đều xác định bà Trịnh Thị D sinh năm 1949, nơi cư trú cuối cùng Thôn K, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 12/1980 đến nay không có tin tức gì. Toà án đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm bà Trịnh Thị D theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về bà D còn sống hay đã chết. Như vậy, bà D đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự, Toà án chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Văn S và những

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tuyên bố bà Trịnh Thị D sinh năm 1949, nơi cư trú cuối cùng Thôn K, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là đã chết.

[4]. Về xác định thời điểm chết của bà Trịnh Thị D: Bà Trịnh Thị D bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 12/1980 (không rõ ngày cụ thể), theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 71 Bộ luật Dân sự, ngày bà D bỏ đi biệt tích được xác định là ngày 01/01/1981, vì vậy thời điểm xác định bà Trịnh Thị D đã chết là ngày 02/01/1986 (sau 05 năm kể từ ngày bỏ đi biệt tích).

[5]. Về hậu quả pháp lý của việc bà Trịnh Thị D bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Trịnh Thị D là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân và gia đình; các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của bà Trịnh Thị D được giải quyết như đối với người đã chết. Các tài sản của bà Trịnh Thị D được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Nếu bà Trịnh Thị D bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực bà D còn sống thì bà D hoặc người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết, theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Dân sự và Điều 394, 395 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trịnh Văn S là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392 và Điều 393; 394; 395 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2, Điều 71, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Văn S và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết đối với bà Trịnh Thị D sinh năm 1949, nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Tuyên bố bà Trịnh Thị D, sinh năm 1949, nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, là đã chết.

4. Về xác định thời điểm chết của bà Trịnh Thị D: Ngày chết của bà Trịnh Thị D được xác định là ngày 02/01/1986.

5. Về hậu quả pháp lý của việc bà Trịnh Thị D bị tuyên bố là đã chết:

5.1 - Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Trịnh Thị D đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân và gia đình, các quan hệ nhân thân khác của bà Trịnh Thị D được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ về tài sản của bà Trịnh Thị D được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà Trịnh Thị D

được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

5.2 - Nếu bà Trịnh Thị D bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là bà Trịnh Thị D còn sống thì bà Trịnh Thị D hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền yêu cầu Tòa án án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết. Quyền về nhân thân, tài sản của bà Trịnh Thị D được khôi phục theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Dân sự và các Điều 394, 395 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

6. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trịnh Văn S được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự (do là người cao tuổi).

7. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã V, huyện Thanh Hà;
- Công an xã V, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu Toà án;

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hằng